

Số: /STNMT-NKS

Sóc Trăng, ngày tháng 11 năm 2024

V/v thực hiện Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước để cấp nước sinh hoạt

Kính gửi: Các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.  
(Theo danh sách đính kèm)

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Thông tư 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước; Thông tư số 05/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc di chuyển, thay đổi vị trí, giải thể trạm quan trắc tài nguyên nước dưới đất (đều có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024), Sở Tài nguyên và Môi trường, đề nghị các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng tiếp tục chấp hành các quy định của giấy phép tài nguyên nước đã được cấp, đồng thời nghiêm cứu và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định tại các văn bản nêu trên, trong đó lưu ý thực hiện các nội dung sau:

1. Tuân thủ các quy định về quan trắc, giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP, trong đó phải hoàn thành việc lắp đặt thiết bị, thực hiện việc quan trắc tự động chất lượng nguồn nước khai thác phục vụ giám sát theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP trước ngày 01/7/2026 (đối với công trình khai thác nguồn nước mặt có quy mô từ 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên) và trước khi đề nghị cấp, gia hạn giấy phép (đối với công trình khai thác nguồn nước dưới đất có quy mô từ 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên).

- Các thông số, chỉ tiêu và chế độ quan trắc để giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước để sản xuất, cung cấp nước sạch cho sinh hoạt được quy định tại Điều 88 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.

- Các nội dung khác có liên quan đến quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước thực hiện theo quy định tại Điều 86 đến Điều 94 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP và Chương II Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát

khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

2. Về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cấp cho sinh hoạt theo quy định tại Điều 69 Luật Tài nguyên nước và cụ thể tại khoản 2 Điều 42, điểm d khoản 4 Điều 47 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2025,

Vì vậy, đề nghị các chủ giấy phép khai thác tài nguyên nước để cấp nước cho sinh hoạt hoặc cấp nước cho nhiều mục đích, trong đó có mục đích sinh hoạt đã được cấp Giấy phép và đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước ngày 01 tháng 7 năm 2024 (trừ các trường hợp được miễn theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Tài nguyên nước), nộp hồ sơ kê khai hoặc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước bắt đầu từ **ngày 01 tháng 7 năm 2025** và đảm bảo hoàn thành chậm nhất là **ngày 31 tháng 12 năm 2025** theo quy định tại khoản 3 Điều 85, khoản 2 Điều 86 Luật Tài nguyên nước. Trong đó, đề nghị lưu ý các trường hợp miễn giảm

Việc kê khai, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thực hiện theo quy định tại Điều 51, Điều 52 của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

3. Thực hiện các trách nhiệm liên quan đến xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt:

a) Đối với các công trình đã được phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt:

- Thực hiện việc lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt và kiểm soát, theo dõi các hoạt động trong vùng bảo hộ tuân thủ các quy định về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình (quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT);

- Tiếp tục thực hiện theo quyết định đã phê duyệt. Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh thì đề xuất phạm vi và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT).

b) Đối với các công trình chưa được xác định, phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải hoàn thành việc đề xuất phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất trước ngày 01/7/2025 (quy định tại khoản a Điều 34 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT).

4. Rà soát nhu cầu sử dụng nước để chủ động việc cấp nước, nhất là trong thời gian nhu cầu nước tăng cao vào thời gian nắng nóng. Trường hợp có nhu cầu khai thác vượt lưu lượng đã được cấp phép thì phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp, điều chỉnh giấy phép theo quy định.

Hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh giấy phép, phải rà soát cụ thể chế độ khai thác (bao gồm số giờ, ngày khai thác trong năm tương ứng với từng cấp lưu lượng khai thác quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) và

lập Hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh giấy phép theo quy định tại Điều 18, Điều 19 của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

#### 5. Các quy định khác có liên quan

a) Thực hiện nghiêm túc các nội dung theo giấy phép được cấp (nhất là về mục đích, lưu lượng, nguồn nước, vị trí, chế độ và phương thức khai thác, sử dụng nước...); Nếu thay đổi các nội dung này phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đồng ý bằng văn bản.

- Nếu vi phạm nội dung quy định trong giấy phép gây ô nhiễm, cạn kiệt nghiêm trọng nguồn nước hoặc khai thác nước dưới đất gây sụt, lún mặt đất, biến dạng công trình, cạn kiệt, ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước sẽ bị đình chỉ hiệu lực của giấy phép theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

- Trường hợp xảy ra sụt, lún đất thì phải dừng ngay hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất, thực hiện các biện pháp khắc phục và báo ngay cho UBND nơi xảy ra sụt, lún đất; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật (quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Tài nguyên nước).

b) Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và vận hành hệ thống cấp nước, có phương án cấp nước dự phòng, phòng ngừa, ứng phó sự cố ô nhiễm nguồn nước, thiếu nước và các sự cố khác theo quy định của pháp luật về cấp nước bảo đảm cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 43 và điểm đ khoản 1 Điều 58 Luật Tài nguyên nước).

c) Kết hợp mô hình cấp nước tập trung và phân tán trong đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành công trình cấp nước sinh hoạt; phải đảm bảo không cản trở việc khai thác nước của tổ chức, cá nhân đã được cấp phép khai thác, tài nguyên nước trong vùng phục vụ cấp nước (quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước). Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện điều phối cấp nước và các giải pháp kỹ thuật về xử lý đường ống, đặt bơm tăng áp, khung giò cấp, để đảm bảo lưu lượng và áp lực nước cấp cho nhân dân.

d) Nghiên cứu áp dụng các hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả (tái sử dụng nước thải sau xử lý, sử dụng nước tuần hoàn, xây dựng bể chứa nước mưa, đầu tư thiết bị, công nghệ tiết kiệm nước... để được ưu đãi theo quy định của pháp luật (quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Tài nguyên nước).

e) Chủ động tìm kiếm các nguồn nước phù hợp với quy hoạch, đảm bảo trữ lượng và chất lượng có thể khai thác, sử dụng nước để cấp nước sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn.

f) Hằng năm, trước ngày 30/01 của năm tiếp theo, thực hiện báo cáo hoạt động khai thác tài nguyên nước gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước (đối với công trình do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép) và Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với các công trình do UBND tỉnh cấp phép) theo quy định tại Mẫu 60, Mẫu 61 Phụ lục IV Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

g) Trường hợp Giấy phép khai thác tài nguyên nước hết hạn, nếu có nhu cầu gia hạn, thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 86 Luật Tài nguyên nước và phải nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất 45 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP và thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 18, Điều 19 của Nghị định nêu trên.

h) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm khác được quy định tại Điều 42, Điều 43 Luật Tài nguyên nước.

Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai đến các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh được biết và thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Sở NN&PTNT;
- Sở XD;
- UBND các huyện, TX và TP (để phối hợp);
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- TT.CNTT (đăng Website);
- Lưu VT, NKS

**GIÁM ĐỐC**

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

<b>Stt</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng	Số 16 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
2	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng	Số 86 đường Lê Duẩn, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
3	Công ty Cổ phần Nước Sóc Trăng	Đường D4, Khu Công nghiệp An Nghiệp, Phường 7, thành phố Sóc Trăng